

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên trang thiết bị y tế: Dung dịch khử khuẩn bề mặt thiết bị y tế mức độ trung bình

Chủng loại: Meliseptol® Foam Pure

Mã sản phẩm: 19288; 19864

Mục đích sử dụng/ Chỉ định

Sử dụng để khử khuẩn bề mặt cho trang thiết bị y tế có bề mặt nhạy cảm như: thiết bị siêu âm, bơm truyền dịch, ghế nha sĩ, giường da nhân tạo...

(Sản phẩm được sử dụng như bước cuối cùng của quy trình khử khuẩn trang thiết bị y tế; sau đó sẽ không khử khuẩn hoặc tiệt khuẩn trang thiết bị y tế).

Hiệu lực diệt khuẩn

Sản phẩm có hiệu lực diệt các loại:

- Vi khuẩn (bao gồm cả vi khuẩn Lao), nấm men
- Các virus có vỏ bọc bao gồm cả HBV, HCV, HIV
- Các virus không có vỏ bọc bao gồm cả Polyomavirus, Norovirus và Rotavirus

Thành phần

Các hoạt chất trong 100g dung dịch: 17g Propan-1-ol, 0,23g Didecylmethylamoni chloride.

Tá dược: <5% các chất hoạt động bề mặt không ion, nước tinh khiết.

Các bước sử dụng

1. Mang găng tay
2. Thiết bị điện phải được tắt trước khi khử khuẩn. Nếu không thể tắt, phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa để đảm bảo rằng không có sự chuyển đổi nào xảy ra trong khi tiến hành khử khuẩn. Đề nghị các bề mặt nóng trước khi khử khuẩn.
3. Tuân theo các hướng dẫn về an toàn và vệ sinh lao động với chất lỏng dễ cháy và dễ bắt lửa.
4. Phân bổ đều dung dịch Meliseptol® Foam pure trên bề mặt trang thiết bị y tế.
 - a) Tốt hơn là sử dụng khăn dùng một lần thấm Meliseptol® Foam pure.
 - b) Phun Meliseptol® Foam pure vào các khu vực không thể tiếp cận bằng cách lau. Không phun vào các lỗ thiết bị!
5. Không lau khô bề mặt.
6. Chờ đủ thời gian tiếp xúc và để khô.
7. Bề mặt được làm sạch và sát khuẩn trong một bước.
8. Trong trường hợp nhiễm bẩn có thể nhìn thấy, quy trình phải được thực hiện theo hai bước:
 - a) Đầu tiên chất bẩn được loại bỏ bằng khăn giấy dùng một lần thấm Meliseptol® Foam pure.
 - b) Quá trình khử khuẩn sau đó được thực hiện theo cách thông thường (từ bước 5 → bước 7).

Thời gian tiếp xúc

Phổ tác dụng	Thời gian tiếp xúc
Vi khuẩn, nấm men (EN 1276, EN 13727, EN 13624, EN 16615, DGHM 2001, EN 1040, EN 13697, EN 14562), virus có vỏ bọc (EN 14476, RKI/DVV), Rotavirus (DVV/RKI)	1 phút
Vi khuẩn, nấm men trong điều kiện lượng chất hữu cơ cao (DGHM 2001, EN13727/13624/13697)	2 phút

Vi khuẩn lao (EN 14348/ EN 14563)	3 phút
Norovirus (MNV, EN 14476), Polyomavirus (DVV/RKI)	5 phút

Tương thích vật liệu với máy lọc thận nhân tạo, ví dụ: Dialog+ và các hệ thống tiêm truyền, ví dụ: Perfusor® Space / Infusomat® Space...

Chống chỉ định

Không sử dụng cho các thiết bị xâm lấn.

Cảnh báo, thận trọng

- Sản phẩm dễ cháy, dễ bay hơi. Sản phẩm có thể gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
- Để sản phẩm tránh xa nguồn nhiệt, bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa trần và các nguồn bắt lửa khác. Không hút thuốc.
- Tránh hít hơi. Đeo mặt nạ.
- Nếu vào mắt: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng (nếu có) để dễ tiến hành. Tiếp tục xả. Gọi Trung tâm chống độc hoặc Bác sỹ.
- Thải bỏ dung dịch, vỏ chai/can đến nơi xử lý chất thải đã được phê duyệt tại địa phương.
- Tránh xa tầm tay trẻ em.

Bảo quản

Bảo quản ở nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 25°C. Giữ xa nguồn lửa.

Độ ổn định của sản phẩm không bị ảnh hưởng sau nhiều lần mở nắp hoặc dùng đồ đựng màu/không màu.

Hạn sử dụng

3 năm kể từ ngày sản xuất

Quy cách đóng gói lưu hành

Chai nhựa dạng xịt 750ml (mã sản phẩm: 19864); Can nhựa 5 lít (mã sản phẩm: 19288)